

*Căn cứ Luật doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 04 năm 1995;*

*Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 28/08/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước;*

*Theo đề nghị của Tổng công ty Dệt may Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chuyển Công ty Bông Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào làm thành viên của Tổng công ty Dệt may Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Dệt may Việt Nam, Giám đốc Công ty Bông Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 661/QĐ-TTg ngày 29/07/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 2 về dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 19 tháng 08 năm 1991;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 05 năm 1998 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO DỰ ÁN

**Điều 1.** Mục tiêu.

1. Trồng mới 5 triệu ha rừng cùng với bảo vệ diện tích rừng hiện có, để tăng độ che phủ của rừng lên 43%, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, giảm nhẹ thiên tai, tăng khả năng sinh thủy, bảo tồn nguồn gen và tính đa dạng sinh học

2. Sử dụng có hiệu quả diện tích đất trống, đồi núi trọc, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, tăng thu nhập cho dân cư sống ở nông thôn miền núi, ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, nhất là ở vùng biên giới.

3. Cung cấp gỗ làm nguyên liệu để sản xuất giấy, ván nhân tạo, đáp ứng nhu cầu gỗ, củi và các lâm đặc sản khác cho tiêu dùng trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu, cùng với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản, đưa lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội miền núi.

**Điều 2.** Nguyên tắc chỉ đạo.

1. Nhân dân là lực lượng chủ yếu trồng, bảo

09665717

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSoft



vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng và được hưởng lợi ích từ nghề rừng. Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi; tổ chức nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; có các chính sách khuyến khích người làm nghề rừng; hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách hoặc vốn tín dụng ưu đãi; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ diện tích rừng hiện có với nhiệm vụ định canh, định cư, xóa đói, giảm nghèo.

3. Phát huy hiệu quả tổng hợp các lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường của rừng bằng một hệ thống nông lâm kết hợp bền vững với cơ cấu cây trồng hợp lý, đa tác dụng, áp dụng công nghệ thâm canh gắn với công nghệ chế biến tiên tiến.

4. Phân bổ hợp lý nhiệm vụ trồng rừng phòng hộ và rừng sản xuất giữa các vùng, nhưng phải tập trung cho các khu vực ưu tiên, kết hợp chặt chẽ giữa trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán.

- Với rừng phòng hộ, ưu tiên đầu tư cho vùng phòng hộ xung yếu trọng điểm, đầu nguồn các dòng sông, các hồ chứa nước, đặc biệt là đầu nguồn các công trình thủy điện, các thành phố, các vùng phòng hộ ven biển và những vùng có nhu cầu cấp bách về phục hồi sinh thái.

- Với rừng sản xuất, phải ưu tiên phát triển các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, đồng thời có tác dụng phòng hộ môi trường cả cho trước mắt và lâu dài.

5. Việc trồng rừng trong từng giai đoạn được tổ chức thực hiện thông qua các dự án được xây dựng từ cơ sở, có sự tham gia của dân và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành, phải thực hiện khẩn trương, nhưng vững chắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả của từng dự án.

### **Điều 3. Nhiệm vụ.**

1. Bảo vệ có hiệu quả vốn rừng hiện có, trước hết phải bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu, kể cả rừng phòng hộ đã trồng theo Chương trình 327, rừng sản xuất có trữ lượng

giàu và trung bình. Thực hiện ngay từ giai đoạn đầu việc giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gắn với định canh, định cư, xóa đói, giảm nghèo để bảo vệ, khoanh nuôi rừng kết hợp trồng bổ sung và trồng mới.

### **2. Trồng rừng:**

a) Trồng 2 triệu ha rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: khoanh nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung 1 triệu ha, trồng mới 1 triệu ha gắn với định canh, định cư.

b) Trồng 3 triệu ha rừng sản xuất: rừng nguyên liệu công nghiệp giấy, ván nhân tạo, gỗ trụ mỏ, cây đặc sản, rừng gỗ quý hiếm... khoảng 2 triệu ha; cây công nghiệp lâu năm và cây lấy quả khoảng 1 triệu ha; đồng thời huy động các tổ chức và nhân dân triệt để tận dụng diện tích đất trống để trồng cây phân tán.

Dự án trồng rừng của từng giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1998 - 2000: trồng mới 700.000 ha (trong đó 260.000 ha rừng phòng hộ, đặc dụng), khoanh nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung 350.000 ha;

- Giai đoạn 2001-2005: trồng mới 1,3 triệu ha (trong đó 350.000 ha rừng phòng hộ, đặc dụng), khoanh nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung 650.000 ha;

- Giai đoạn 2006-2010: trồng mới 2 triệu ha (trong đó 390.000 ha rừng phòng hộ, đặc dụng).

## **II. CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP**

### **Điều 4. Cơ cấu cây trồng.**

Cây trồng trong dự án này bao gồm các loại cây lâm nghiệp và cây nông nghiệp lâu năm có tán che phủ, có tác dụng phòng hộ như cây rừng.

Để nâng cao hiệu quả về bảo vệ môi trường, giảm nhẹ thiên tai, gắn với yêu cầu đa dạng về sinh học và hiệu quả về kinh tế - xã hội, cơ cấu cây trồng được định hướng như sau:



### 1. Rừng đặc dụng:

Căn cứ vào yêu cầu phục hồi sinh thái của từng loại rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng đặc dụng lựa chọn cơ cấu cây trồng cụ thể phù hợp với hệ sinh thái của vùng được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

### 2. Rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu:

Tùy yêu cầu phòng hộ từng vùng, tùy khí hậu đất đai chọn lựa các loại cây trồng có tác dụng phòng hộ tốt, trồng hỗn loài, chịu đựng được khí hậu khắc nghiệt, chịu đất xấu, đất dốc và đất ven biển, có khả năng chống chịu sâu bệnh và chống cháy tốt, ở nơi có điều kiện phù hợp trồng được các loại cây có giá trị kinh tế thì được khuyến khích. Cơ cấu loại cây cụ thể do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

### 3. Rừng sản xuất và rừng phòng hộ ở vùng ít xung yếu:

Chọn lựa các loại cây có giá trị kinh tế cao (kể cả cây công nghiệp lâu năm, cây lấy quả, các loại cây đặc sản, cây làm thuốc... có tán che tốt). Cơ cấu về từng loại cây cụ thể do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để trồng rừng quyết định theo quy hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, từng bước hình thành những vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, vừa phù hợp với điều kiện lập địa, vừa phải gắn với phát triển công nghiệp chế biến và nhu cầu của thị trường.

### Điều 5. Chính sách về đất đai.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dưới sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Địa chính có trách nhiệm rà soát lại quỹ đất lâm, nông nghiệp xây dựng quy hoạch sử dụng đất trồng, đồi núi trọc cho dự án trồng 5 triệu ha rừng ở tỉnh, huyện, xã; xác định cụ thể rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu, xung yếu, ít xung yếu và rừng sản xuất theo quy chế của Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn; chỉ đạo việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân theo quy định tại Nghị định số 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ.

1. Giao đất lâm nghiệp gắn với giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

a) Giao đất lâm nghiệp gắn với giao rừng được quy hoạch xây dựng rừng đặc dụng cho các Ban quản lý rừng đặc dụng để bảo vệ và xây dựng theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Giao đất được quy hoạch để trồng rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu cho các Ban quản lý rừng phòng hộ. Ban quản lý rừng phòng hộ giao khoán đất cho các tổ chức (kể cả lâm trường), hộ gia đình và cá nhân để trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

c) Giao đất và cho thuê đất được quy hoạch xây dựng rừng phòng hộ ở khu vực ít xung yếu để bảo vệ và trồng cây lâm, nông kết hợp với mục đích sản xuất lâm, nông sản là chính, có kết hợp lâm chức năng phòng hộ theo phương thức giao, cho thuê như đối với rừng sản xuất.

2. Giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy hoạch để trồng rừng sản xuất cho các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế, hộ gia đình và cá nhân.

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các Bộ liên quan rà soát lại quỹ đất lâm, nông nghiệp đã giao cho các lâm, nông trường trước đây, đồng thời kết hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các lâm, nông trường quốc doanh để xác định mức diện tích và ranh giới đất giao cho các lâm, nông trường. Phần diện tích đất lâm nghiệp còn lại phải tiến hành giao xong trước năm 2000 cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để trồng rừng.

b) Giao đất và cho thuê đất trồng, đồi núi trọc cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để trồng rừng. Ưu tiên giao đất cho các hộ gia đình sống tại địa phương.



3. Hạn mức và thời hạn giao đất, cho thuê đất được quy định như sau:

a) Hạn mức giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức căn cứ vào dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hạn mức giao đất, giao rừng cho hộ gia đình và cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

b) Thời hạn giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức và giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân là 50 năm. Khi hết thời hạn quy định trên, nếu tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vẫn có nhu cầu và sử dụng đúng mục đích thì được Nhà nước giao hoặc cho thuê thời hạn tiếp theo. Nếu trồng các loại cây có chu kỳ trên 50 năm thì sau 50 năm được Nhà nước giao hoặc cho thuê tiếp đến khi thu hoạch.

4. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân ngay sau khi được giao đất và cho thuê đất. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất phải sử dụng đất đúng mục đích và trồng rừng theo tiến độ của dự án được duyệt:

**Điều 6.** Chính sách đầu tư và tín dụng.

1. Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước:

a) Tiếp tục thực hiện chính sách bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu trên diện tích khoảng 2 triệu ha đã thực hiện theo Chương trình 327 với mức được phân bổ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không quá 50.000đồng/1ha/năm, thời hạn không quá 5 năm.

Khoản khoan nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung không quá 1 triệu đồng/ha, thời hạn khoán 6 năm. Tỷ lệ vốn được phân bổ hàng năm theo quy trình khoan nuôi tái sinh rừng kết hợp trồng bổ sung do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

b) Trồng rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu với mức đầu tư trực tiếp đến người trồng rừng, bình quân là 2,5 triệu đồng/ha, gồm trồng mới và chăm sóc theo quy trình kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các địa phương tổ chức thí điểm đầu thầu cho các tổ chức kinh tế, kể cả lực lượng thanh niên xung phong để bảo vệ, khoan nuôi tái sinh và trồng rừng ở những nơi không có điều kiện giao khoán cho hộ gia đình.

c) Hỗ trợ bình quân 2 triệu đồng/ha cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tự bỏ vốn trồng rừng sản xuất là các loài cây gỗ đặc biệt quý hiếm có chu kỳ trên 30 năm, ưu tiên các loại cây có thể trồng được thuộc nhóm IA, IIA, quy định tại Nghị định số 18/HBĐT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo sử dụng các nguồn vốn trên để khoán bảo vệ, khoan nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung rừng phòng hộ, rừng đặc dụng hỗ trợ trồng rừng sản xuất đối với cây gỗ đặc biệt quý hiếm, gắn với định canh, định cư và xóa đói, giảm nghèo phù hợp với tình hình địa phương.

d) Kinh phí quản lý dự án trồng rừng phòng hộ đặc dụng được trích 8% trong tổng mức đầu tư ngân sách của Nhà nước dành cho dự án, trong đó các ngành ở trung ương là 0,7%, tỉnh, huyện, xã là 1,3%, chủ dự án ở cơ sở là 6%.

đ) Vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng, nghiên cứu khoa học, khuyến lâm, khuyến nông, thiết kế phí, kinh phí để giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cân đối cho các ngành và các địa phương phù hợp với yêu cầu của các dự án.

Cơ chế quản lý tài chính đối với vốn đầu tư bảo vệ, khoan nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ và đặc dụng được quy định như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước cấp phát qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.



- Nhà nước ứng trước tiền chuẩn bị giống cây rừng năm đầu, từ năm thứ 2 trở đi chủ dự án phải thu lại tiền giống trong đơn giá trồng rừng của năm đó để luân chuyển, chuẩn bị cây giống cho năm sau. Khi kết thúc dự án trồng rừng, chủ dự án có trách nhiệm thu hồi, trả lại ngân sách tiền ứng trước chuẩn bị giống của năm đầu.

- Hàng năm, khi các dự án được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch và có thiết kế dự toán được duyệt, Kho bạc Nhà nước tạm ứng 30% kinh phí dự án, sau khi các dự án thực hiện đạt tiến độ 50%, được ứng tiếp 40%; cuối năm, sau khi có biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thì thanh toán hết vốn cho dự án.

## 2. Vốn tín dụng đầu tư.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng rừng và khoanh nuôi bảo vệ rừng phòng hộ ở vùng ít xung yếu, rừng sản xuất (kể cả trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, cây đặc sản và cây làm thuốc...) và phát triển các cơ sở chế biến lâm nông sản được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), được vay vốn từ quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi khác, vốn ODA của các nước, các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn vay khác.

Chủ rừng là các tổ chức ngoài quốc doanh, hộ gia đình và các cá nhân được sử dụng rừng sản xuất và quyền sử dụng đất lâm nghiệp được giao làm tài sản thế chấp khi vay vốn tại ngân hàng.

**Điều 7.** Chính sách hưởng lợi và tiêu thụ sản phẩm.

### 1. Đối với rừng đặc dụng và rừng phòng hộ:

a) Ưu tiên khoán cho các hộ thuộc diện định canh, định cư, các hộ nghèo, hộ ở gần rừng và hộ đã nhận khoán trước đây để bảo vệ khoanh nuôi tái sinh rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu. Khi hết thời hạn khoán, nếu hộ nhận khoán có nguyện vọng và trong quá trình nhận khoán thực hiện bảo vệ rừng tốt thì được nhận khoán chu kỳ tiếp theo.

b) Hộ nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu được khai thác củi, lâm sản phụ dưới tán rừng.

c) Hộ nhận khoán khoanh nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung rừng phòng hộ được hưởng toàn bộ sản phẩm tia thưa, lâm sản phụ dưới tán rừng.

d) Hộ trồng rừng phòng hộ được hưởng toàn bộ sản phẩm tia thưa, nông sản và các lâm sản phụ dưới tán rừng.

## 2. Đối với rừng sản xuất:

a) Hộ đầu tư trồng rừng sản xuất là chủ rừng có quyền quyết định thời điểm và phương thức khai thác rừng, nhưng phải có nghĩa vụ tái tạo lại rừng trong phạm vi không quá 2 năm sau khi khai thác.

b) Mọi sản phẩm khai thác từ rừng trồng, tre nứa và lâm sản phụ khai thác từ rừng tự nhiên được tự do lưu thông trên thị trường.

Gỗ và lâm sản khai thác từ rừng tự nhiên tái sinh thuộc rừng sản xuất của các chủ rừng là hộ gia đình và cá nhân, được tự do lưu thông trên thị trường (trừ những loại được ghi trong danh mục động, thực vật quý hiếm quy định tại Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ). Khi khai thác và tiêu thụ, chủ rừng chỉ cần báo với cơ quan kiểm lâm gần nhất hoặc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi tại để trong vòng 10 ngày được cấp giấy chứng nhận các sản phẩm này là sản phẩm hợp pháp.

c) Nhà nước khuyến khích chế biến và xuất khẩu sản phẩm rừng trồng đã qua chế biến. Trong trường hợp các cơ sở chế biến trong nước không sử dụng hết nguyên liệu, hoặc chưa đủ điều kiện đầu tư xây dựng cơ sở chế biến thì được phép xuất khẩu sản phẩm rừng trồng dưới dạng nguyên khai.

d) Nhà nước có chính sách tiêu thụ sản phẩm rừng trồng và các chính sách khác, đảm bảo lợi ích của người trồng rừng.

## Điều 8. Chính sách thuế.

1. Các nhà đầu tư, các tổ chức, hộ gia đình và



cá nhân trồng rừng, trồng cây nông nghiệp lâu năm trên đất hoang hóa, đồi núi trọc, chế biến nông, lâm sản được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

2. Miễn thuế tài nguyên đối với lâm sản khai thác từ rừng sản xuất là rừng tự nhiên được phục hồi bằng biện pháp khoanh nuôi tái sinh.

3. Miễn thuế buôn chuyển đối với lâm sản thu gom hợp pháp từ rừng trồng và lâm sản ngoài gỗ khai thác từ rừng tự nhiên.

#### **Điều 9.** Chính sách về khoa học và công nghệ.

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tập trung chỉ đạo việc nghiên cứu tuyển chọn, lai tạo, nhập nội các giống cây rừng có khả năng thích nghi tốt, đạt hiệu quả cao và kỹ thuật trồng rừng thâm canh, các biện pháp bảo vệ và phòng, chống cháy rừng... để phổ biến nhanh ra diện rộng.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có biện pháp khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất giống thuộc các thành phần kinh tế, hỗ trợ đầu tư công tác tạo giống, thực hiện việc cấp chứng chỉ hạt giống, kiên quyết không sử dụng giống không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

#### **Điều 10.** Về hợp tác đầu tư nước ngoài.

1. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước để đầu tư trồng rừng và chế biến lâm sản, tiếp tục làm thủ tục phương thức cho thuê đất, đầu tư 100% vốn nước ngoài để trồng rừng.

Các nhà đầu tư nước ngoài được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài, Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên

quan ưu tiên bố trí nguồn vốn ODA, đồng thời tranh thủ nguồn tài trợ các nước và các tổ chức quốc tế để có thêm nguồn vốn cho dự án trồng 5 triệu ha rừng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN**

#### **Điều 11.** Bộ máy quản lý dự án ở Trung ương.

1. Ban chỉ đạo dự án cấp nhà nước đã được thành lập theo Quyết định số 07/1998/QĐ-TTg ngày 16/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thành lập Ban điều hành dự án trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có sự tham gia của đại diện (cấp vụ) các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Tổng cục Địa chính, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Hội Nông dân Việt Nam.

Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của Ban điều hành dự án. Bộ phận thường trực giúp việc Ban điều hành dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm nhiệm, không tăng biên chế.

#### **Điều 12.** Bộ máy quản lý dự án ở địa phương.

1. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án trồng rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện dự án ở địa phương mình.

Thành lập Ban điều hành dự án của tỉnh do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm Trưởng ban, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó ban và các thành viên là lãnh đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Địa chính, Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

Thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giúp việc cho Ban điều hành dự án:

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
LawSoft \*  
03671



- Ở những tỉnh, thành phố có Chi cục Phát triển lâm nghiệp thì Chi cục làm chức năng Ban quản lý dự án cấp tỉnh.

- Ở những tỉnh, thành phố chưa có Chi cục Phát triển lâm nghiệp thì thành lập Ban quản lý dự án. Biên chế và quỹ lương của Ban này nằm trong biên chế và quỹ lương sự nghiệp của tỉnh.

2. Ở cấp huyện không tổ chức Ban điều hành dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các dự án trên địa bàn huyện.

3. Ở các xã có tham gia dự án trồng rừng với quy mô nhất định do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thì được bố trí một cán bộ lâm nghiệp chuyên trách giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện dự án trồng rừng, bảo vệ rừng và được hưởng phụ cấp từ nguồn kinh phí quản lý dự án.

4. Các dự án trồng rừng cấp cơ sở có Ban quản lý dự án với biên chế gọn nhẹ gồm Giám đốc dự án, kế toán trưởng và một số cán bộ kỹ thuật chỉ đạo hiện trường. Những thành viên trong Ban quản lý dự án hiện đang được hưởng lương từ kinh phí sự nghiệp của tỉnh thì tiếp tục thực hiện như cũ; những thành viên các dự án mới thành lập thì hưởng lương từ kinh phí của Dự án. Các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thuộc Chương trình 327 được sắp xếp cho phù hợp.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của Ban quản lý dự án các cấp.

**Điều 13.** Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án các cấp thuộc Chương trình 327 hoàn thành tổng kết và bàn giao trước ngày 31 tháng 12 năm 1998.

Ban chỉ đạo, Ban điều hành dự án các cấp thuộc dự án trồng mới 5 triệu ha rừng có trách nhiệm nhận bàn giao, tiếp tục chỉ đạo các dự án 327 về rừng phòng hộ, đặc dụng chưa hoàn thành theo cơ chế chính sách quy định tại Quyết định này.

**Điều 14.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 15.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 668/QĐ-TTg ngày 30/07/1998 về việc thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Pháp lệnh quy định các danh hiệu vinh dự Nhà nước để tặng các nghệ sĩ, nhà giáo, thầy thuốc ngày 30 tháng 5 năm 1985;*

*Căn cứ Nghị định số 05/HĐBT ngày 09/01/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thi hành Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước quy định các danh hiệu vinh dự Nhà nước để tặng các thầy thuốc;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, Hội đồng có các thành viên như sau:

- Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Phó Chủ tịch: